

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 19-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Dương;

Bà Nguyễn Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 23/01/2019 đối với bị cáo:

A K, sinh năm: 1998 tại: Tỉnh Kon Tum; Thường trú: Thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: A Kh và bà Y M; chưa vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2018 (có mặt)

Bị hại:

- Ông Nguyễn Bửu V, sinh năm 1970. (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Huỳnh Cẩm K, sinh năm 1973 (Vợ của bị hại) - Có mặt.

Địa chỉ: 19/2 Khóm 3, đường H, Phường N, thành phố T, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 06/12/2017, A K điều khiển xe mô

tô biển số 53S7-6636 lưu thông trên đường Nội bộ, hướng từ đường Hương Lộ 80 ra đường Quách Điêu để về chỗ làm tại Ấp 3A, xã V, huyện B. Khi lưu thông đến trước nhà số F12/2G thuộc tổ 22, Ấp 6, xã V, huyện B, Khởi nhìn thấy có 02 xe mô tô lưu thông hướng song song phía trước cùng chiều cách khoảng 04 mét Khởi liền tăng tốc điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái, lưu thông sang đường ngược lại vượt qua 02 xe mô tô trên. Khi vừa vượt qua 02 xe mô tô trên Khởi nhìn thấy phía trước, cách khoảng 02 mét có ông Nguyễn Bửu V đang đi bộ băng qua đường từ trong lề phải ra đến gần lề bên trái (theo chiều lưu thông của A K). K liền đạp phanh xe để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô của A K đã tông vào người ông V làm tất cả người và xe té ngã xuống đường. Ông V bị thương nặng được người nhà đưa đến phòng khám Đa Khoa Cộng Hòa cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi đến phòng khám.

Tại Bản kết luận định pháp y về tử thi số 1542/TT.17 ngày 24/12/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Bửu V là do: Suy hô hấp cấp do trào ngược thức ăn vào đường thở/ nồng độ Ethanol trong máu cao.

Bản kết luận định pháp y về tử thi số 1542/TT.17 ngày 16/3/2018 Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh giải thích kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Bửu V như sau:

"- Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Bửu V là do trào ngược thức ăn vào đường thở gây suy hô hấp cấp.

- Nguyên nhân tử vong trên là do tai nạn giao thông gây chấn thương làm trào ngược thức ăn từ dạ dày lên tràn vào đường thở làm tắt nghẽn đường hô hấp".

- Bản kết luận giám định số 787/C54B ngày 12/02/2018 và bản kết luận giám định số 1069/C54B ngày 01/3/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định số 787/C54B kết luận vết va chạm trên phương tiện trọng vụ tai nạn giao thông như sau.

"Dấu vết vỡ đèn chuyển hướng phía trước bên phải và bung vỡ ốp đồng hồ công tơ mét xe mô tô biển số 53S7-6636 có chiều trước về sau phù hợp va chạm với vật cản có bề mặt mềm (dạng cơ thể người). Đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở xác định chính xác vị trí va chạm trên người nạn nhân.

Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 53S7-6636 (đầu tay lái, gác chân trước, tay nâng sau yên) có đặc điểm phù hợp va chạm với mặt đường.

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 53S7-6636 với phương tiện khác.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 53S7-6636 khi tham gia tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định số 4607/C09B ngày 02/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận dung tích xi lanh của xe mô tô biển số 53S7-6636 là 100cm³.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo A K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.
 2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với chiếc xe thu giữ của bị cáo không rõ nguồn gốc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
 3. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà K trình bày gia đình bị hại đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay Bà K yêu cầu bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
 4. Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.
- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 06/12/2017, A K điều khiển xe mô tô biển số 53S7-6636 lưu thông trên đường nội bộ, hướng từ đường Hương Lộ 80 ra đường Quách Điêu. Khi lưu thông đến trước nhà số F12/2G

thuộc tổ 22, Ấp 6, xã V, huyện B, Khởi vượt qua 02 xe mô tô và đụng vào người ông V khi ông V đang đi bộ qua đường, hậu quả ông V đã tử vong. Với hành vi đó bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Việc bị cáo điều khiển xe trên 50 cm³ mà không có giấy phép lái xe là tình tiết định khung theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi nêu trên bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì chủ quan, cầu thả, không tuân thủ những quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe, tránh vượt thiếu chú ý quan sát không đảm bảo cho người tham gia giao thông nên đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, 14 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc Bana nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại có một phần lỗi là đi bộ băng qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Cẩm K đã nhận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 53S7-6636, số máy: VHHJL152FMH00077005, số khung: VHHDC094UM077005. Qua xác minh biển số xe trên có số khung: 00051536, số máy: 0060096. Qua xác minh số máy: VHHJL152FMH00077005, số khung: VHHDC094UM077005 thì phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời không tìm thấy dữ liệu. Do đó, chiếc xe trên không được phép lưu hành nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng biển số thì tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 591, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[2] Xử phạt: bị cáo A K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2018.

[3] Buộc bị cáo A K có trách nhiệm bồi thường cho bà Huỳnh Cẩm K số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; thi hành một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương đương với số tiền và thời gian chậm trả.

[4] Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số 53S7-6636.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một xe mô tô có số máy: VHHJL152FMH00077005, số khung: VHHDCH094UM077005.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2018 tại Kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

[5] Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương

